

Số: 11/2025/QĐST-DS

Phú Thọ, ngày 11 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 – TỈNH PHÚ THỌ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 01/8/2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 89/2025/TLST- DSST ngày 11/6/2025 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng hợp tác*”;

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự;

- Đồng Nguyên đơn:

1. Bà Nguyễn Anh P, sinh năm 1962
2. Ông Nguyễn Kim P1, sinh năm 1961
3. Anh Nguyễn Minh H, sinh năm 1991
4. Chị Nguyễn Phương L, sinh năm 1999

Cùng địa chỉ: P chung cư M, ngõ A đường T, phường P, quận Đ, TP Hà Nội. (Nay là phường B, Hà Nội)

- Bị đơn: Công ty cổ phần T; Địa chỉ trụ sở chính: Đường Á, Tổ A Phường T, TP H, tỉnh Hòa Bình. (Nay là phường H, tỉnh Phú Thọ)

Người đại diện pháp luật: ông Bạch Văn L1; Chức danh: Chủ tịch HĐQT

Người đại diện theo uỷ quyền: ông Nguyễn Duy V; Địa chỉ: SN I Tổ A (T cũ) phường H, tỉnh Phú Thọ.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Công ty cổ phần T thanh toán cho các nguyên đơn số tiền cụ thể như sau:

2.1 Về số tiền gốc:

- Công ty cổ phần T thanh toán số tiền theo nội dung các Hợp đồng hợp tác kinh doanh cho bà Nguyễn Anh P là 2.725.000.000 đồng.

- Công ty cổ phần T thanh toán số tiền theo nội dung các Hợp đồng hợp tác kinh doanh cho Ông Nguyễn Kim P1 là 500.000.000 đồng.

- Công ty cổ phần T thanh toán số tiền theo nội dung các Hợp đồng hợp tác kinh doanh cho anh Nguyễn Minh H là 75.000.000 đồng.

- Công ty cổ phần T thanh toán số tiền theo nội dung các Hợp đồng hợp tác kinh doanh cho Nguyễn Phương L là 125.000.000 đồng.

Tổng số tiền gốc là: 3.425.000.000đ (*Ba tỷ bốn trăm hai mươi lăm triệu đồng*)

2.2 Về lợi nhuận:

Công ty cổ phần T thanh toán cho các đồng nguyên đơn tiền lợi nhuận cho toàn bộ các hợp đồng hợp tác kinh doanh đã ký kết với các đồng nguyên đơn tính đến ngày 01/8/2025 là: 1.600.000.000đ (*Một tỷ sáu trăm triệu đồng*)

Tổng số tiền cả hai khoản là: 5.025.000.000 đồng (*Bằng chữ: Năm tỷ, không trăm hai mươi lăm triệu đồng*). Đại diện theo ủy quyền nhận tiền là bà Nguyễn Anh P.

3. Về án phí: Bị đơn phải nộp vào ngân sách nhà nước 56.512.500 đồng (*Bằng chữ: Năm mươi sáu triệu, năm trăm mười hai nghìn, năm trăm đồng*) án phí dân sự theo quy định pháp luật.

Anh Nguyễn Minh H được trả lại 5.125.000 đồng (*Bằng chữ: Năm triệu, một trăm hai mươi lăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0004582 ngày 11/6/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hòa Bình nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 12 – tỉnh Phú Thọ.

Chị Nguyễn Phương L được trả lại 8.541.650 đồng (*Bằng chữ: Tám triệu, năm trăm bốn mươi một nghìn, sáu trăm năm mươi đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0004583 ngày 11/6/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hòa Bình nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 12 – tỉnh Phú Thọ.

4. Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật có đơn yêu cầu của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án

theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND KV 12;
- Phòng THADS KV 12;
- Công thông tin điện tử TANDTC;
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

Nguyễn Thuý Hằng